

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 11 TC/C.T.N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1988

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 08-HĐBT ngày 30/1/1988 của Hội đồng Bộ trưởng

Thi hành Nghị định số 08-HĐBT ngày 30/1/1988 quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể điều 4 về trách nhiệm kiểm tra thu nộp thuế, điều 9 về miễn giảm thuế; điều 10 về hoàn lại thuế và điều 15 về quy định chế độ báo cáo kết quả thu nộp thuế, như sau:

I. MIỄN THUẾ:

1. Khi đến làm thủ tục xin miễn thuế, các tổ chức xuất, nhập khẩu phải nộp cho Cục thuế công thương nghiệp Bộ Tài chính các giấy tờ sau:

a. Đối với hàng nhập dùng cho mục đích học tập, nghiên cứu khoa học mà kinh phí của các đơn vị này do ngân sách cấp phát, phải có:

- Giấy phép nhập khẩu do Bộ Kinh tế đối ngoại cấp.
- Giấy chứng nhận của cơ quan chủ quản các trường, các viện nghiên cứu khoa học (ghi rõ số lượng và mục đích sử dụng của số hàng đó).

b. Đối với hàng tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất, để dự hội chợ, triển lãm, phải có:

- Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng do Bộ Kinh tế đối ngoại cấp hoặc giấy phép do Tổng cục Hải quan cấp đối với hàng nhập để dự hội chợ triển lãm.
- Giấy báo, giấy mời ... dự hội chợ triển lãm.

c. Đối với hàng viện trợ có tính chất nhân đạo, phải có:

- Giấy phép do Bộ Kinh tế đối ngoại cấp.
- Giấy chứng nhận hàng viện trợ nhân đạo do Ban tiếp nhận viện trợ TW cấp.

d. Đối với hàng vận chuyển quá cảnh hoặc mượn đường qua Việt nam phải có:

- Giấy phép do Bộ Kinh tế đối ngoại cấp đối với hàng vận chuyển quá cảnh qua Việt nam.

- Giấy phép do Tổng cục Hải quan cấp đối với hàng mượn đường đi qua Việt nam.

đ. Đối với hàng nhập khẩu là nguyên liệu để gia công hàng cho nước ngoài theo hợp đồng gia công giữa tổ chức kinh tế Việt nam với bên nước ngoài, phải có:

- Giấy phép nhập khẩu do Bộ Kinh tế đối ngoại cấp.

- Hợp đồng gia công với bên nước ngoài.

II. HOÀN LẠI THUẾ

Khi đề nghị xét hoàn lại thuế, các tổ chức xuất nhập khẩu phải có đầy đủ các chứng từ sau:

- Đơn đề nghị xét hoàn lại thuế.

- Quyết định của Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép tái xuất (đối với trường hợp hàng còn lưu kho lưu bãi ở cửa khẩu).

Quyết định của cơ quan chủ quản về việc không xuất hàng hoặc quyết định của Bộ Kinh tế đối ngoại không cho phép xuất khẩu (đối với trường hợp không cho tiếp tục xuất hàng), bản sao vận đơn hoặc hoá đơn bán hàng (đối với trường hợp số lượng hàng thực xuất ít hơn số lượng hàng đã nộp thuế,)

- Xác nhận của cơ quan Hải quan về số thuế nộp thừa.

- Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về số thuế đã nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Khi nhận được đầy đủ các chứng từ nói trên, cơ quan tài chính xét và làm thủ tục hoàn lại thuế cho tổ chức xuất nhập khẩu. Cách thoái hoàn lại thuế giải quyết như sau:

- Đối với những tổ chức xuất nhập khẩu có hoạt động xuất nhập khẩu nhiều lần trong năm, cơ quan tài chính thoái trả bằng cách thông báo cho cơ quan Hải quan được trừ vào số tiền thuế xuất khẩu hoặc nhập khẩu phải nộp cho chuyến hàng tiếp sau đó. Cơ quan Hải quan phải ghi chép phản ánh cụ thể như sau:

- + Số thuế phải nộp đợt này

- + Số thuế cộng thêm (+) hoặc trừ bớt (-) vào đợt này